

BÁO CÁO

**Tình hình và kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
Giảm nghèo bền vững năm 2025 đối với nhiệm vụ được phân công cho Sở Y tế**

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình năm 2025.

1. Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện
2. Công tác phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị, địa phương
3. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo: Mức độ kịp thời, đầy đủ các nội dung, thời gian theo quy định
4. Tình hình, kết quả thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thuộc chương trình
5. Việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ quản chương trình, chủ trì dự án thành phần (nếu có).
6. Công tác báo cáo và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền.

II. Tình hình và kết quả thực hiện Chương trình năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2022, năm 2023, 2024 chuyển sang)

1. Tiểu dự án 2, Dự án 3. Cải thiện dinh dưỡng

- Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn:

- + Số trẻ dưới 5 tuổi được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng;
- + Số bà mẹ có con dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai được tư vấn dinh dưỡng;
- + Số phụ nữ có thai được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng;
- + Số trẻ được theo dõi và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng.

- Tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ từ trên 5 đến dưới 16 tuổi):

- + Số trẻ được tư vấn dinh dưỡng;
- + Số trẻ suy dinh dưỡng được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.

- Kết quả giải ngân (Nội dung dự toán và kết quả giải ngân chi tiết theo từng hoạt động)

- + Ngân sách trung ương bố trí;
- + Ngân sách địa phương bố trí;
- + Huy động khác (theo các nguồn);
- + Kết quả giải ngân.

2. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Nội dung liên quan đến công tác triển khai thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 3)

- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

+ Ngân sách trung ương bố trí; ngân sách địa phương bố trí; huy động khác (theo các nguồn).

+ Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo: Số lớp tập huấn và số lượt cán bộ được tập huấn (trong đó ghi rõ tổng số lượt, số lượt cán bộ theo các cấp, số lượt cán bộ nữ, số lượt cán bộ dân tộc thiểu số).

+ Tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước: Số lượt và số cán bộ tham dự (trong đó ghi rõ tổng số lượt, số lượt cán bộ theo các cấp, số lượt cán bộ nữ, số lượt cán bộ dân tộc thiểu số).

+ Kết quả giải ngân.

- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

+ Ngân sách trung ương bố trí; ngân sách địa phương bố trí; huy động khác (theo các nguồn).

+ Hoạt động kiểm tra: Số lần (đoàn) giám sát cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

+ Tình hình triển khai các hướng dẫn về giám sát và đánh giá.

+ Thực hiện xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu giảm nghèo: điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Kết quả giải ngân

III. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình liên quan lĩnh vực y tế

Kết quả thực hiện cụ thể từng mục tiêu của Chương trình liên quan lĩnh vực y tế

IV. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo chung liên quan lĩnh vực y tế (nêu rõ số lượng đối tượng thụ hưởng và kinh phí thực hiện từng chính sách)

V. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

VI. Tình hình thực hiện những kiến nghị của lần giám sát trước (nếu có)

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kèm theo Báo cáo các biểu mẫu 07, 14, 15.